

Áp lực bán ở mức cao

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,280 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán quay trở lại. Giá trị bán ròng ở mức 8 tỷ đồng trong tuần giao dịch trước. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên HPG, VIC, và VCB.

Đồ thị VN30 Future: Đà giảm gia tăng

VN30F2205 giảm mạnh trong phiên giao dịch trước và đà giảm vẫn chưa có dấu hiệu suy yếu. Xu hướng giảm trung hạn đã hình thành và xác suất cho sự trở lại của xu hướng tăng là rất thấp. Nếu lực cầu xuất hiện, giai đoạn phục hồi sẽ sớm kết thúc. Vùng 1,200-1,250 điểm sẽ là vùng cầu trong ngắn hạn. Vị thế bán mới sẽ rất rủi ro khi độ biến động đang ở mức cao. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy hơn.

Chiến lược đầu tư

Vị thế bán mới sẽ rất rủi ro khi độ biến động đang ở mức cao. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy hơn.

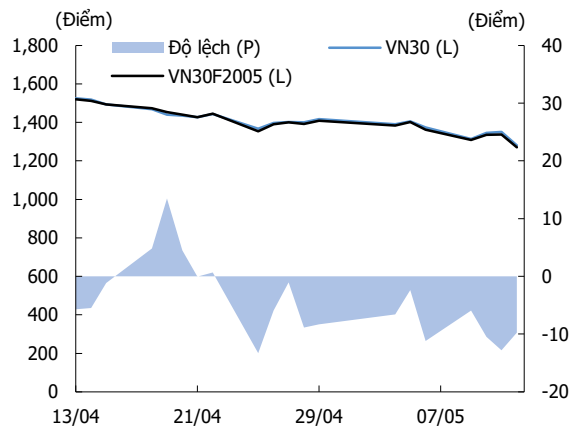
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,279.8	(5.2)					
VN30F2205	1,270.0	(5.0)	346,301	31,061	1,351	19/05/22	7
VN30F2206	1,275.0	(4.8)	1,141	1,137	1,353	16/06/22	35
VN30F2209	1,265.1	(4.0)	126	148	1,359	15/09/22	126
VN30F2212	1,270.0	(3.7)	88	103	1,366	15/12/22	217

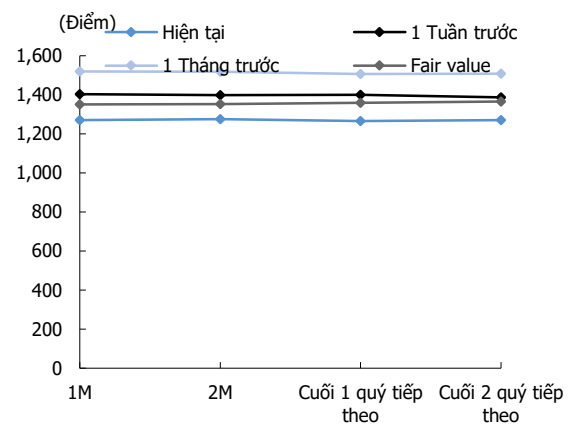
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

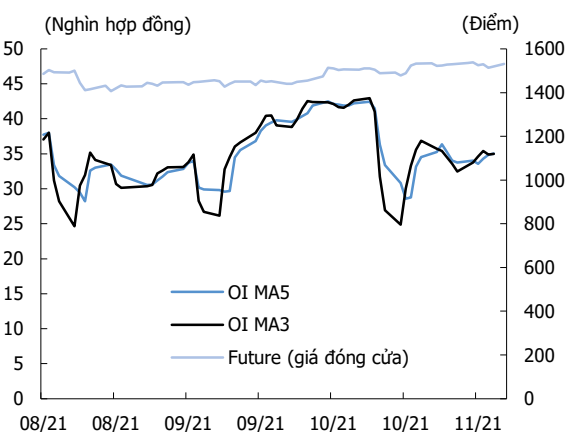
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Basis spread

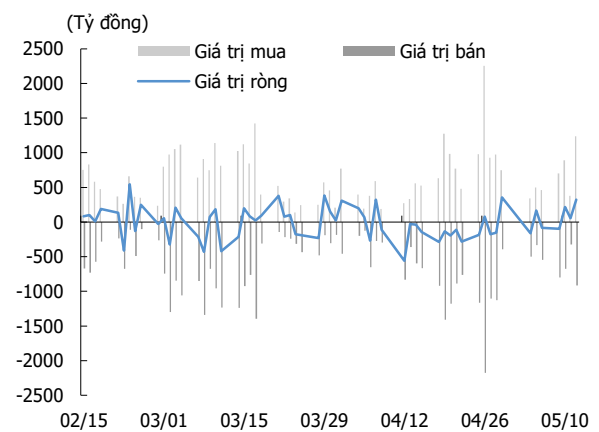
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	79,707	5.56	29,500	(6.6)	7.7	1.65	5,158	30.0	38,200	28,320
BID	BIDV	Tài chính	169,966	0.56	33,600	(6.9)	14.8	1.96	2,391	16.8	49,950	30,055
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	40,457	0.33	54,500	(6.8)	21.3	1.87	1,579	26.3	70,000	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	120,144	1.48	25,000	(6.4)	9.8	1.23	6,606	25.8	42,535	24,000
FPT	FPT Corp	CNTT	86,762	6.06	95,600	(6.2)	18.6	4.52	2,449	49.0	118,900	73,043
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	202,113	0.83	105,600	(3.0)	20.7	3.70	886	2.9	128,400	79,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	91,600	0.30	22,900	(6.9)	20.8	1.84	2,276	0.5	43,300	22,900
HDB	HDBank	Tài chính	46,180	2.63	22,950	(5.4)	7.1	1.48	4,273	16.1	33,950	22,400
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	171,089	7.73	38,250	(5.9)	5.1	1.73	20,386	21.7	58,400	38,250
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	27,164	1.45	42,250	(3.1)	22.5	2.59	1,231	32.7	57,500	31,818
MBB	MBBank	Tài chính	96,914	4.38	25,650	(6.7)	7.1	1.51	14,984	23.2	34,900	24,037
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	147,472	4.84	104,100	(7.0)	14.8	5.37	1,141	28.6	145,833	84,583
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	98,384	5.66	134,400	(4.7)	19.1	4.40	1,788	49.0	162,800	90,000
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	146,814	4.18	75,300	(4.3)	34.7	4.03	4,086	6.4	94,351	71,452
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	38,284	1.26	57,000	(6.1)	20.5	5.24	4,153	2.3	73,221	50,624
PLX	Petrolimex	Năng lượng	49,045	0.40	38,600	(7.0)	19.8	1.92	2,288	17.3	65,900	38,600
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	24,503	1.71	101,100	(5.5)	8.1	3.06	1,176	52.2	124,000	84,900
POW	Điện Lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	28,805	0.59	12,300	(6.8)	14.3	0.99	14,536	2.1	20,800	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	105,747	0.96	164,900	0.9	27.6	4.94	184	62.7	181,400	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	25,613	1.47	25,800	(6.9)	8.5	1.71	9,690	37.4	57,700	22,460
STB	Sacombank	Tài chính	41,380	3.23	21,950	(6.8)	10.5	1.17	16,163	21.1	36,700	21,950
TCB	Techcombank	Tài chính	127,446	6.80	36,300	(6.9)	6.6	1.30	7,611	22.5	58,600	36,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	49,983	2.26	31,600	(5.5)	9.6	1.83	4,957	30.0	44,000	22,667
VCB	Vietcombank	Tài chính	364,404	3.29	77,000	(3.8)	15.9	3.11	1,287	23.6	96,000	73,276
VHM	Vinhomes	Bất động sản	300,016	6.85	68,900	(2.3)	7.8	2.32	4,383	23.3	93,769	59,200
VIC	VinGroup	Bất động sản	301,301	8.03	79,000	(1.9)	79	2.88	2,966	12.6	117,333	72,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	67,593	2.78	124,800	(1.3)	30.1	3.95	834	16.8	149,000	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	138,982	4.57	66,500	(4.3)	15.1	4.32	2,568	54.4	93,600	66,500
VPB	VPBank	Tài chính	138,254	7.95	31,100	(6.9)	8.0	1.59	18,213	17.5	41,050	31,100
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	61,125	1.86	26,900	(6.9)	67.1	1.97	5,181	31.1	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.